

Nam Định, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách Nhà nước
năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn
thực hiện và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của BTC hướng dẫn
thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức
được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018
sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017
của BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách,
tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-VKS ngày 16/4/2025 của Viện trưởng
VKSND tỉnh Nam Định về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm
2025;

Theo đề nghị của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước
năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện KSND tỉnh Nam
Định (biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, kế toán trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh
Nam Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục 3 VKSNDTC (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu :VT, KT.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hậu



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định

Chương: 004

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 485/QĐ-VKS ngày 16/4/2025 của Viện trưởng VKSND tỉnh Nam Định)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-557,8
	Nguồn ngân sách trong nước	-557,8
1	Chi quản lý hành chính	-557,8
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-557,8
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0,0
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0,0
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0,0

Chương: 004

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]